**TUẦN 16**

**TIẾT 76 : THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH PHẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hành lắp ghép, xếp hình với các hình phẳng đã biết.

- Vận dụng vào gấp và xếp các hình trong thực tế.

- Biết kiểm đếm và tìm các hình còn thiếu theo một quy luật nhất định.

- Phát triển các năng lực toán học.

+ NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Các tấm bìa, tờ giấy, que tính, thước thẳng, cây bút để HS thực hành xếp hình

**2. Học sinh:** SGK, VBTT, que tính, thước thẳng,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS chơi nhận diện hình.  - Chiếu một số hình.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - Lớp hát.  - HS chơi nhận diện một số hình như: tam tác, tứ giác, vuông, tròn, chữ nhật  - HS nhắc lại tựa. |
| **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS nêu các mảnh bìa là hình gì?  - Để lắp ghép được hình A, B , C ta cần mấy hình chữ nhật mấy hình tam giác?  - Cần xác định được vị trí cần ghép của mỗi mảnh bìa.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả ở phần a. hình b có nhiều cách ghép.  - Nhận xét đánh giá phần trình bày của các nhóm  - GV minh họa lên bảng các bước ghép.  - Từ 3 mảnh bìa cô sẽ ghép như sau :  - Lấy hình chữ nhật để thẳng đứng, ghép hai mảnh bìa hình tam giác để 2 bên được hình A.  - Lấy hình chữ nhật để nằm ngang, lấy hai hình tam giác ở bên phải ghép thành HCN được hình B  - Lấy hình chữ nhật để nằm ngang ghép 2 hình tam giác hai bên.  b. Hình ghép được hình nào là hình tứ giác? | - 1HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu. Dùng các mảnh bìa lắp ghép thành các hình.  - Hình chữ nhật và hình tam giác.  - **Cá nhân**: H/s Dùng các mảnh bìa lắp thành các hình A,B,C.  - **Nhóm 2**: Trao đổi nhóm lắp thành các hình A, B, C.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh  **\*Dự kiến:**  - Hình A được lắp ghép từ 2 hình tam giác  -Hình B được lắp ghép từ 2 hình chữ nhật  -Hình C lắp từ 2 hình tam giác và 1 hình chữ nhật .  - Quan sát các bước ghép của GV.  - Hình A , C |
| **Bài 2**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát quy trình gấp trong SGK hỏi:  + Để gấp được con cá cần chuẩn bị những gì?  + Quy trình gấp con cá gồm mấy bước?  - GV thực hiện quy trình gấp cho HS gấp theo.  - Tổ chức cho HS thực hiện gấp.  - GV cho các nhóm trình bày quy trình gấp trước lớp, nêu rõ cách thực hiện ở từng bước.  - GV cho HS trưng bày cá đã gấp và vẽ trang trí vào giấy A3 theo nhóm 4.  - GV cho học sinh nêu cảm tưởng sau khi đi tham quan bài của lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương SP đẹp.  **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - Nhắc lại quy trình gấp cá giấy?  - Luyện tập gấp nhiều đồ chơi yêu thích.  - Xem trước bài tới.  - Nhận xét tiết học. | - 1HS đọc đề.  - Gấp con cá bằng giấy màu.  + 1 tờ giấy màu hình vuông, bút màu.  - 6 bước  - Lần 1: HS lấy giấy màu quan sát làm theo GV  - **Cá nhân**: H/s gấp hình.  - B1: Tờ giấy màu hình vuông đặt úp mặt, chéo góc, gấp đôi lấy dấu rồi mở ra.  - B2: Gấp 2 đỉnh 2 bên trùng vào đường dấu giữa tạo thân cá.  - B3 + 4: Gấp ngược 2 đỉnh về phía cạnh ngoài (theo đường gấp góc ngoài) tạo vây cá  - B5: Lật úp con cá lại  - B6: Vẽ thêm miệng, mắt cá  - **Nhóm 4**: HS trưng bày cá đã gấp và vẽ trang trí vào giấy A3.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh  **\*Dự kiến:**  - HS treo sản phẩm của nhóm và tham quan bài của lớp.  - 5-6 HS chia sẻ ý kiến riêng.  - HS nêu ý kiến.  -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 77 : THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH PHẲNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hành lắp ghép, xếp hình với các hình phẳng đã biết.

- Vận dụng vào gấp và xếp các hình trong thực tế.

- Biết kiểm đếm và tìm các hình còn thiếu theo một quy luật nhất định.

- Phát triển các năng lực toán học.

+ NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Các tấm bìa, tờ giấy, que tính, thước thẳng, cây bút để HS thực hành xếp hình

**2. Học sinh:** SGK, VBTT, que tính, thước thẳng,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV giới thiệu bài ghi bảng | - HS hát và vận động theo bài hát Tập đếm  -HS nhắc lại tựa bài. |
| 2. **Luyện tập, thực hành**  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS quan sát phần a và trả lời:  + Cần chuẩn bị tờ giấy hình gì?  + Cắt tờ giấy thành các hình gì? Cắt thành mấy hình?  + Làm thế nào để cắt được?  - GV nhận xét, chốt quy trình gấp cắt. - Lưu ý HS miết đường gấp kĩ rồi mới mở tờ giấy ra cắt theo đường dấu gấp.  - GV cho HS thực hiện gấp cắt cá nhân.  - Tổ chức HS thực hiện trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV cho HS thảo luận nhóm 3, dùng những mảnh ghép vừa cắt xếp thành các hình phần b vào phiếu nhóm, lưu ý HS dùng hồ cố định hình tạo được  - - Tổ chức HS trình bày sản phẩm trước lớp.  - GV hỏi: để tạ hình đẹp cần chú ý điều gì?  - Nhận xét đánh giá và tuyên dương HS | - 1HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát tranh, trả lời:  + Hình vuông  + 8 Hình tam giác  + Gấp đôi, gấp đôi lần nữa, gấp đôi thêm lần nữa lấy dấu gấp sau đó mở tờ giấy ra cắt theo đường dấu  **- Cá nhân:** HS thực hiện gấp cắt.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - **Nhóm 3**: HS xếp hình.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh  -HS nêu theo cảm nhận.  - HS nhận xét |
| **Bài 4** :  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài toán yêu cầu gì?  - GV hỏi định hướng:  + Hình tứ giác có đặc điểm gì?  + Có thể dùng đồ vật nào để xếp hình?  + Để xếp được mỗi hình ta dùng mấy đồ vật?  - Yêu cầu HS lấy dụng cụ ra xếp.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 xếp hình trên bàn.  - GV quan sát giúp đỡ.  - - Tổ chức HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Chuyển ý HĐ 2 | - 1HS đọc đề.  - Xếp đồ vật thành hình tứ giác  -HS trả lời:  + Có 4 cạnh  + Bút chì, bút mực, bút màu, thước kẻ, que tính  - HS trả lời - HS nhận xét, bổ sung.  - **Nhóm 2**: HS xếp hình.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh.  -HS nhận xét, bổ sung. |
| **Bài 5**  **-** Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán yêu cầu gì?  - GV cho HS quan sát bảng 1 và hỏi:  + Trong bảng có những hình nào?  + Các hình xếp theo quy luật nào?  - GV chốt, hướng dẫn HS vân dụng quy luật để tìm hình còn thiếu trong bảng 2.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm các hình còn thiếu, vẽ vào phiếu học tập.  - Tổ chức HS trình bày trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá, khen,….chốt bài.  **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV hệ thống kiến thức tiết học  - Dặn dò : Xem trước bài tới.  - Nhận xét tiết học. | - 1HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS trả lời: tìm các hình còn thiếu.  - HS trả lời: tròn, vuông, tam giác.  + Trong mỗi hàng, mỗi cột có đủ 3 loại hình.  - HS lắng nghe.  - **Nhóm4**: HS tìm hình còn thiếu rồi điền kết quả phiếu học tập.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh  - Vận dụng vào gấp và xếp các hình trong thực tế.  -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 78: LUYỆN TẬP CHUNG(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập tổng hợp về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và hình tứ giác.

- Luyện tập quan sát, phân tích hình để nêu được tên gọi, nhận ra các điểm thẳng hàng, cách thực hiện lắp ghép hình

- Phát triển các năng lực toán học.

+ NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop, thước thẳng để vẽ đoạn thẳng,…

**2. Học sinh:** SGK, VBTT, thước có vạch cm,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV giới thiệu bài ghi bảng | - HS hát và vận động theo bài hát Tập đếm  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **2.Luyện tập thực hành**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - Hình tứ giác có đặc điểm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát và tìm các hình tứ giác.  - GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức tìm hình tứ giác: 2 đội tìm hình tứ giác trong hình gắn trên bảng. Đội nào tìm đúng nhiều hình hơn là thắng.  -GV điều hành trò chơi  - Nhận xét đánh giá và tổng kết trò chơi tuyên dương đội thắng. | - 1HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu. Chỉ ra các mảnh bìa hình tứ giác trong hình sau.  - Hình tứ giác có 4 cạnh - HS nhận xét, bổ sung.  **- Cá nhân:** HS làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - Nghe phổ biến luật chơi  - 2 đội, mỗi đội 3 HS thi tìm hình tứ giác.  - HS cổ vũ, nhận xét.  - Các mảnh bìa hình tứ giác là: mảnh 1, mảnh 5, mảnh 7, mảnh 8, mảnh 10. |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Như thế nào được gọi là 3 điểm thẳng hàng?  - GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:  + Đọc tên các điểm trong bài  + Thế nào là 3 điểm thẳng hàng?  + Làm gì để kiểm tra 3 điểm thẳng hàng?  + Cho 1 HS lên bảng kiểm tra 1 bộ 3 điểm thẳng hàng  - GV nhận xét, chốt  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm 3 điểm thẳng hàng  - GV cho các nhóm trình bày kêt quả, nêu rõ cách thực hiện.  - Để biết được vị trí 3 điểm thẳng hàng em làm thế nào?  - Khi 3 điểm cùng nằm trên một đường thẳng đó là 3 điểm thẳng hàng. | - 1HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu. a Nêu tên ba điểm thẳng hàng trong hình sau (dùng thước thẳng để kiểm tra):  - Là 3 điểm nằm trên cùng một đường thẳng.  -HS quan sát quy trình và trả lời:    + Nằm trên 1 đường thẳng  + Dùng thước thẳng để kiểm tra những bộ ba điểm thẳng hàng  + 1 HS thực hiện  HS nhận xét, bổ sung  **- Nhóm 4:** HS tìm bộ 3 điểm thẳng hàng.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  https://hoc247.net/fckeditorimg/upload/images/bai-2-trang-92-SGK-Toan-2-tap-1-CD-2.jpg  +A, O, B là 3 điểm thẳng hàng +O, E, D là 3 điểm thẳng hàng  +B, C, D là 3 điểm thẳng hàng  +A, E, C là 3 điểm thẳng hàng  - Dùng thước để kiểm tra |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:  + Đọc tên đường gấp khúc trong bài  + Đường gấp khúc đã cho có mấy đoạn thẳng?  + Nêu cách tính độ dài đường gấp khúc?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV hỏi độ dài đường gấp khúc ABCD là tổng độ dài của mấy đoạn thẳng?  **\*Chuyển ý phần b**  - GV cho HS nêu yêu cầu phần b  - GV cho HS nêu cách vẽ đoạn thẳng.  - GV nêu yêu HS vẽ đoạn thẳng vào vở  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  **3. Vận dụng, trải nghiệm**  **-** Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV hệ thống kiến thức tiết học  - Hoàn thành VBTT/79  - Xem trước bài tới.  - Nhân xét tiết học. | - 1HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu. a) Đo và tính độ dài đường gấp khúc ABCD sau:  -HS quan sát quy trình và trả lời:  + Đường gấp khúc ABCD  + 3 đoạn thẳng.  - Tính tổng độ dài các đoạn thẳng.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh  a) - Cách đo độ dài của một đoạn thẳng: Đặt thước kẻ dọc theo đoạn thẳng, một đầu của đoạn thẳng trùng với vạch số 0 ghi trên thước, đầu kia trùng với vạch số mấy ghi trên thước thì đó chính là số đo độ dài của đoạn thẳng cần đo.  - Độ dài đường gấp khúc bằng tổng độ dài các đoạn thẳng cótrong đường gấp khúc đó.  -Của 4 đoạn thẳng  https://hoc247.net/fckeditorimg/upload/images/bai-3-trang-92-SGK-Toan-2-tap-1-CD-2.jpg  Độ dài đường gấp khúc ABCD là:  4 cm + 5 cm + 7 cm = 16 cm  -Hs nêu: vẽ đoạn MN dài 8cm  Cách vẽ đoạn thẳng MN dài 8 cm:  - Bước 1: Chấm một điểm và đặt tên điểm đó là điểm M.  - Bước 2: Đặt thước để vạch số 0 của thước trùng với điểm M vừa chấm.  - Bước 3: Chấm điểm N tại vị trí 8 cm.  - Bước 4: Nối hai điểm M và N ta được đoạn thẳng MN dài 8 cm.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh  -Nhận biết hình tứ giác, 3 điểm thẳng hàng , vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước  **Cách vẽ:**  Vẽ đoạn thẳng MN dài 8 cm:  - Bước 1: Chấm một điểm và đặt tên điểm đó là điểm M.  - Bước 2: Đặt thước để vạch số 0 của thước trùng với điểm M vừa chấm.  - Bước 3: Chấm điểm N tại vị trí 8 cm.  - Bước 4: Nối hai điểm M và N ta được đoạn thẳng MN dài 8 cm.  - Ôn luyện về đoạn thẳng, đường gấp khúc, tính độ dài đường gấp khúc, thực hành đo đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng.  -HS lắng nghe  -Thực hiện tại nhà |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 79: LUYỆN TẬP CHUNG(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập tổng hợp về điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc và hình tứ giác.

- Luyện tập quan sát, phân tích hình để nêu được tên gọi, nhận ra các điểm thẳng hàng, cách thực hiện lắp ghép hình

- Phát triển các năng lực toán học.

+ NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop, thước thẳng để vẽ đoạn thẳng,…

**2. Học sinh:** SGK, VBTT, thước có vạch cm,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV giới thiệu bài ghi bảng | - HS hát và vận động theo bài hát Tập đếm  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **2.Luyện tập thực hành**  **Bài 4**  - Yêu cầu HS đọc đề.  - Bài 4 yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS quan sát hình SGK và hỏi:  + Cho HS lên chỉ đường gấp khúc. Mỗi đường gấp khúc gồm mấy đoạn thẳng?  + Để so sánh độ dài 2 đường gấp khúc phải làm gì?  + Làm thế nào tính được độ dài đường gấp khúc?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi so sánh độ dài 2 đường gấp khúc  - Tổ chức cho HS trình bày trước lớp, đưa câu hỏi khai thác.  + Làm thế nào để biết độ dài các đoạn thẳng? Độ dài đường gấp khúc?  - Từ mấy đoạn thẳng thì tạo được đường gấp khúc? | - 1HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu. So sánh độ dài quãng đường màu xanh và quãng đường màu đỏ trong hình sau:  - HS quan sát, trả lời:  + 2 HS lên bảng chỉ và trả lời  + Tính độ dài đường gấp khúc màu xanh và DGK màu đỏ  + Tính tổng độ dài các đoạn thẳng.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh  **\*Dự kiến:**  - Dựa vào số ô vuông để xác định được độ dài của mỗi quãng đường từ đó so sánh được độ dài hai quãng đường.  -HS nhận xét, bổ sung  Quãng đường màu xanh gồm 16 cạnh ô vuông nhỏ.  Quãng đường màu đỏ gồm 16 cạnh ô vuông nhỏ.  Vậy: quãng đường màu xanh bằng quãng đường màu đỏ.  **-** Từ 2 đoạn thẳng – HS nhận xét. |
| **Bài 5**:  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài toán yêu cầu gì?  - GV cho HS quan sát hình và hỏi:  + Bài cho những hình nào?  + Cần xếp thành những hình nào?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 xem xếp được và không xếp được hình nào  -GV cho HS trình bày trước lớp  - Nhận xét, đánh giá, khen.  **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học này em biết thêm được điều gì?  - Hoàn thành bài trong VBTT  - Nhận xét tiết học. | - 1HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu. Ba mảnh bìa màu xanh dưới đây không thể ghép được hình nào trong các hình sau.  -HS quan sát, trả lời:  + 1 vuông, 2 tam giác  + Chữ nhật, vuông, tam giác  - **Nhóm 4**: tìm hình có thể xếp, hình không thể xếp.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh  **\*Dự kiến:**  - Với 1 hình vuông và 1 hình tam giác ta không xếp được hình 2 là hình vuông  - Ôn luyện về đoạn thẳng, đường gấp khúc, ước lượng và so sánh độ dài đường gấp khúc . Cách ghép hình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 80: ôn tập về phép cộng, phép trừ … phạm vi 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập tổng hợp về cộng, trừ trong phạm vi 20

- Luyện tập quan sát phép tính, tính toán, so sánh kết quả.

- Vận dụng các phép tính vào giải toán, giải quyết tình huống thực tế

- Phát triển các năng lực toán học.

+ NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop, các thẻ số và thẻ phép tính,…

**2. Học sinh:** SGK, VBTT, các thẻ số và thẻ phép tính,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS chơi Ai nhanh Ai đúng giơ thẻ chọn đáp án  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - Lớp hát.  - HS chơi trò chơi các phép tính cộng, trừ các số trong phạm vi 20.  - HS nêu tựa bài. |
| **2.Thực hành, luyện tập**  \***Bài 1**  - Yêu cầu HS đọc yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - Cho hs chuẩn bị 1 phút  -GV yêu cầu HS nhẩm nêu kết quả phép tính bằng trò chơi truyền điện  - Nhận xét đánh giá và kết luận. | - 1HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu. Tính nhẩm  **- Cá nhân:** HS làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  9 + 3 = 12     7 + 8 = 15     6 + 5 = 11  3+ 9 = 12      8 + 7 = 15     5 = 6 = 11  12 – 9 = 3    15 – 7 = 8       11 – 6 = 5  12 – 3 = 9    15 – 8 = 7       11 – 5 = 6 |
| **Bài 2:**  - Cho HS đọc đề bài.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:  +Bài có những con vật nào?  +Mỗi con vật có kèm thông tin gì?  + Làm thế nào tìm đường về nhà cho gà con?  - GV cho HS làm việc cá nhân vào phiếu.  - GV cho HS chơi trò chơi.  - Phổ biến luật chơi  - Tìm về đúng nhà: 3 đội chơi chọn thẻ gà con về với mẹ  - GV nhận xét, tuyên dương đội thực hiện nhanh và chính xác. | - 1HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu. Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính.  - HS quan sát quy trình và trả lời:  + 3 Gà mẹ và gà con  + Gà con có phép tính, gà mẹ là kết quả  + Tìm kết quả mỗi phép tính của gà con và đưa gà con về với gà mẹ có kết quả đúng  **- Cá nhân:** HS làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe  - 3 đội chơi, mỗi đội có 3 học sinh tham gia  - HS cổ vũ, nhận xét  Bài 47: Ôn về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 - Giải VBT Toán 2 - Cánh Diều 2 |
| **Bài 3**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - GV hỏi: Để điền được dấu đúng phải làm gì?  - GV nhận xét, chốt  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2 tính, so sánh kết quả và điền dấu  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kêt quả, nêu rõ cách thực hiện.  + Khi so sánh 8 + 8 và 8 + 5 ngoài so sánh kết quả còn cách làm nào khác?  - GV nhận xét, chốt, tuyên dương HS.  **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học này em biết thêm được điều gì?  - Hoàn thành bài trong VBTT.  - Nhận xét tiết học. | - 1HS đọc đề.  - HS nêu yêu cầu.  -HS trả lời: tính và so sánh kết quả  - HS nhận xét, bổ sung  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh  **\*Dự kiến:**  + So sánh thành phần của phép tính khi 2 phép tính có 1 thành phần giống nhau, khi đổi chỗ các số hạng  8+ 8 > 8 + 5 9 + 7 = 7 + 9  14 - 6 > 14 - 7 17 - 8 > 1 8- 7  - HS nhận xét.  - Củng cố cách nhẩm, thực hiện phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 20  - Thực hiện tai nhà |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***